

CHỦ ĐỀ 3: BẢO HIỂM VÀ AN SINH XÃ HỘI.

BÀI 3: BẢO HIỂM XÃ HỘI (03 tiết)

I. Mục tiêu

1. Về kiến thức

- Nêu được khái niệm và vai trò của bảo hiểm;
- Giải thích được sự cần thiết của bảo hiểm;
- Liệt kê được một số loại hình bảo hiểm;
- Thực hiện được trách nhiệm công dân về bảo hiểm bằng những việc làm cụ thể và phù hợp.

2. Về năng lực

- *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Hiểu được trách nhiệm của công dân trong học tập, tìm hiểu để nêu được khái niệm bảo hiểm; giải thích được vai trò của bảo hiểm và sự cần thiết của bảo hiểm; Đồng tình, ủng hộ những thái độ, hành vi mua bảo hiểm và chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo hiểm; Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo hiểm

- *Năng lực phát triển bản thân:* Bước đầu biết tạo lập, xây dựng ý tưởng, lựa chọn được loại hình bảo hiểm thích hợp đối với bản thân; vận động, giúp đỡ người khác thực hiện kế hoạch tham gia bảo hiểm đã đề ra và hướng tới các giá trị xã hội.

- *Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội:* Hiểu được khái niệm bảo hiểm, vai trò của bảo hiểm; giải thích được một cách đơn giản được sự cần thiết của bảo hiểm; vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý các hiện tượng, vấn đề, tình huống trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến bảo hiểm; có khả năng tham gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện được trách nhiệm công dân về bảo hiểm bằng những việc làm cụ thể và phù hợp; vận động người gia đình, người thân tham gia bảo hiểm

3. Về phẩm chất

- Chăm chỉ, tích cực tìm hiểu, nắm bắt thông tin bảo hiểm trên thị trường để có những kiến thức về bảo hiểm để cảnh giác với các thủ đoạn lừa đảo về chính sách bảo hiểm.

- Khi tham gia vào bảo hiểm, có thái độ ứng xử phù hợp; tin tưởng và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về bảo hiểm.

4. Tích hợp

4.1. Quyền con người

Tích hợp bộ phận, quyền con người vào mục 2. Vai trò của bảo hiểm

- Nội dung cơ bản quyền của các nhóm xã hội dễ bị tổn thương như: quyền của trẻ em, quyền của người khuyết tật; quyền của người cao tuổi; quyền của dân tộc thiểu số, quyền của người bị nạn....

- Quyền được bảo đảm an sinh xã hội; quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh; quyền và nghĩa vụ học tập.

4.2. Tích hợp năng lực số

4.1.NC1a – Sử dụng thiết bị số và phần mềm trực tuyến để tìm kiếm, đọc hiểu thông tin về các loại hình bảo hiểm, chính sách BHXH

4.3.NC1a – Phân tích, so sánh dữ liệu số (biểu đồ, thống kê) về số người tham gia BHXH và BHYT qua các năm.

4.3.NC1b – Đánh giá độ tin cậy, xác thực nguồn dữ liệu số khi tra cứu chính sách bảo hiểm trên Internet.

5.2.NC1a – Sử dụng nền tảng số (Padlet, Plickers, Canva, PowerPoint, Google Form...) để trình bày sản phẩm, chia sẻ ý tưởng tuyên truyền tham gia bảo hiểm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 12;
- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;
- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động mở đầu/ Khởi động

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực, thoải mái cho HS trước khi bắt đầu bài học, giúp HS bước đầu nhận biết được nội dung cơ bản về bảo hiểm và vai trò của bảo hiểm đối với đời sống con người.

b) Nội dung: Đọc thông tin, trả lời câu hỏi, liên kết nội dung câu hỏi để nhìn nhận vấn đề Bảo hiểm là 1 phần của quá trình phát triển bền vững.

c) Sản phẩm dự kiến: Học sinh trả lời tốt các câu hỏi, hiểu được ý nghĩa của bức tranh cuối cùng trong phần trò chơi Ô cửa bí mật (ngụ ý về 1 cuộc sống tốt đẹp khi biết sống cho hiện tại đồng thời biết dự phòng cho tương lai)

d) Tổ chức thực hiện:

GV sử dụng phương pháp dạy học tổ chức trò chơi để tổ chức dạy học nội dung này theo tiến trình sau:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi Ô CỬA BÍ MẬT
- Luật chơi: Mỗi ô cửa tương ứng với một câu hỏi, HS trả lời được 1 câu hỏi đó có quyền mở ra 1 ô cửa bí mật. Tổng có 4 ô cửa.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS lựa chọn ô cửa bí mật, lựa chọn câu hỏi, suy nghĩ trả lời câu hỏi
- GV quan sát HS, kịp thời phát hiện những khó khăn để giúp đỡ, hỗ trợ, gợi ý, tháo gỡ giúp HS tham gia trò chơi 1 cách tích cực nhất.



+ **Câu 1:** Đây là một biện pháp quản trị rủi ro theo đó rủi ro được chuyển cho các cá nhân, tổ chức, đơn vị kinh tế khác?

Đáp án 1: Chuyển giao rủi ro

+ **Câu 2:** Theo khoản 17, Điều 4, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015: Đây là một loại quỹ của Nhà nước, hình thành từ ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật?

Đáp án 2: Quỹ dự trữ tài chính

+ **Câu 3:** Khi gặp rủi ro trong phạm vi bảo hiểm, dẫn đến những tổn thất về tài chính, công ty bảo hiểm sẽ phải có trách nhiệm gì cho bên tham gia bảo hiểm?

Đáp án 3: Bồi thường

+ **Câu 4:** Chúng ta sẽ được chi trả một phần hoặc toàn bộ chi phí thăm khám, điều trị, phục hồi sức khỏe nếu không may xảy ra tai nạn hoặc bệnh tật khi tham gia bảo hiểm nào?

Đáp án 4: Bảo hiểm y tế

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trả lời ý kiến cá nhân
- GV dựa trên sản phẩm, gợi ý cho HS thảo luận, nhận xét

Năng lực số:

- GV dùng PowerPoint có hiệu ứng tương tác hoặc Quizizz để mô phỏng “Ô cửa bí mật”.
- HS sử dụng điện thoại hoặc máy tính bảng để tham gia trả lời câu hỏi trực tuyến.

Mã chỉ báo: 4.1.NC1a, 5.2.NC1a

Mục tiêu năng lực số: Rèn kỹ năng sử dụng thiết bị số và ứng dụng học tập để tham gia trò chơi tương tác, nhận diện khái niệm bảo hiểm.

4. Kết luận, nhận định

Bảo hiểm y tế là loại hình bảo hiểm thuộc lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cộng đồng do Nhà nước thực hiện, theo đó người tham gia bảo hiểm sẽ được chi trả một phần hoặc toàn bộ chi phí thăm khám, điều trị, phục hồi sức khỏe nếu không may xảy ra tai nạn hoặc bệnh tật. Ngoài bảo hiểm y tế, còn có nhiều loại hình bảo hiểm khác.

GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, dẫn dắt vào bài mới:

Bảo hiểm là một hoạt động qua đó một cá nhân có quyền được hưởng trợ cấp bảo hiểm nhờ vào một khoản đóng góp cho mình hoặc cho người thứ 3 trong trường hợp xảy ra rủi ro. Khoản trợ cấp này do một tổ chức trả, tổ chức này có trách nhiệm đối với toàn bộ các rủi ro và đền bù các thiệt hại theo các phương pháp của thống kê.

Ra đời từ rất sớm (khoảng những năm 4000 – 3000 trước CN), đặc biệt nở rộ trong thời kỳ nền kinh tế thế giới bắt đầu chuyển mình phát triển mạnh mẽ ở thế kỷ 16, các loại hình Bảo hiểm như một chiếc phao cứu sinh cho các cá nhân, tổ chức, giúp đỡ người khó khăn, bảo vệ cuộc sống bình yên của gia đình và xã hội, giúp cho đất nước và thế giới ngày càng tiến gần đến sự phát triển bền vững.

Bài học hôm nay sẽ giúp cô trò chúng ta tìm hiểu về bảo hiểm, các loại hình bảo hiểm và vai trò của bảo hiểm trong cuộc sống của con người.

2. Hoạt động 2: Khám phá/ Hình thành kiến thức mới

2.1. Hoạt động tìm hiểu bảo hiểm và một số loại hình bảo hiểm

a) Mục tiêu: Học sinh hiểu được bảo hiểm và một số loại hình bảo hiểm cơ bản

b) Nội dung: Đọc thông tin và trả lời câu hỏi, liên kết nội dung câu hỏi để nhìn nhận ra khái niệm Bảo hiểm, các loại hình Bảo hiểm.

c) Sản phẩm dự kiến: Học sinh trả lời được các câu hỏi, hiểu được Bảo hiểm là gì, có mấy loại hình bảo hiểm cơ bản trong xã hội ta hiện nay.

- Sản phẩm dự kiến:

1/ Giải mật thư

Mật thư số 1: Bảo hiểm xã hội

Mật thư số 2: Bảo hiểm y tế

Mật thư số 3: Bảo hiểm thương mại

Mật thư số 4: Bảo hiểm thất nghiệp.

2/ Doanh nghiệp Y đã:

+ Thực hiện đúng khi tham gia các loại hình bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

+ Thực hiện chưa đúng trách nhiệm của doanh nghiệp khi chưa tham gia bảo hiểm cháy, nổ.

Vì theo Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 6 – 9 – 2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng thì Doanh nghiệp Y bắt buộc phải mua bảo hiểm cháy, nổ: Điều 23. Đối tượng bảo hiểm

1. Đối tượng bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc là toàn bộ tài sản của cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, bao gồm:

a) Nhà, công trình và các tài sản gắn liền với nhà, công trình; máy móc, thiết bị.

b) Các loại hàng hoá, vật tư (bao gồm cả nguyên vật liệu, bán thành phẩm, thành phẩm).

Nếu xảy ra sự cố cháy, nổ thì Doanh nghiệp Y không được công ty bảo hiểm hỗ trợ khắc phục vì đã không tham gia bảo hiểm về cháy, nổ.

3/ Bảo hiểm là: một dịch vụ tài chính thông qua đó người tham gia bảo hiểm sẽ đóng phí bảo hiểm cho bên cung cấp dịch vụ bảo hiểm để được hưởng bồi thường, chi trả bảo hiểm cho những thiệt hại mà người tham gia bảo hiểm hoặc người thứ 3 phải gánh chịu khi rủi ro hay sự kiện bảo hiểm xảy ra.

Sự cần thiết của bảo hiểm đối với con người:

Tham gia bảo hiểm nhằm giảm rủi ro trong cuộc sống, giảm bớt căng thẳng khi nằm viện, tuổi già, những tổn thất do thiên tai, tai nạn bất ngờ,... Ý nghĩa cốt lõi nhất của bảo hiểm là bảo vệ tài chính trước những rủi ro bất ngờ như tai nạn, bệnh hiểm nghèo, ung thư, tử vong hoặc thương tật vĩnh viễn,... Điều này có nghĩa khi có biến cố bất chợt xảy đến, bảo hiểm sẽ cùng người tham gia bảo hiểm vượt qua khó khăn tài chính để nhanh chóng ổn định cuộc sống.

d) Tổ chức thực hiện:

GV sử dụng kĩ thuật mảnh ghép và thảo luận nhóm, để tổ chức dạy học nội dung này theo tiến trình sau:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV & HS	KIẾN THỨC CẦN ĐẠT
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ Vòng 1. Nhóm chuyên gia Phiếu học tập số 1 1/ Giải mật thư với những gợi ý cho sẵn. Em hãy cho biết, mật thư mà mình vừa nhận được nói về loại hình bảo hiểm nào? Hiểu biết của em về loại bảo hiểm này (Chủ thể tham gia là ai? Đối tượng bảo hiểm? Quyền và trách nhiệm của các bên khi tham gia?) 2/ Qua trường hợp sgk tr.29, em hãy cho biết doanh nghiệp Y đã thực hiện đúng hay chưa đúng trách nhiệm tham gia các loại bảo hiểm. Vì sao? Nếu xảy ra sự cố cháy nổ thì doanh nghiệp Y có được công ty bảo hiểm hỗ trợ khắc phục không? Vì sao? 3/ Từ các nội dung trên và sự hiểu biết của bản thân, em hãy cho biết bảo hiểm là gì? Giải thích sự cần thiết của bảo hiểm đối với con người.	1. Bảo hiểm và một số loại hình bảo hiểm * Bảo hiểm: Là một dịch vụ tài chính thông qua đó người tham gia bảo hiểm sẽ đóng phí bảo hiểm cho bên cung cấp dịch vụ bảo hiểm để được hưởng bồi thường, chi trả bảo hiểm cho những thiệt hại mà người tham gia bảo hiểm hoặc người thứ ba phải gánh chịu khi rủi ro hay sự kiện bảo hiểm xảy ra. * Một số loại hình bảo hiểm: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thương mại. - Sơ đồ một số loại bảo hiểm thường có ở Việt Nam hiện nay.

Nhóm 1: Giải mật thư số 1. Với các từ khóa: Thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp,...Cho biết ý nghĩa của mật thư là gì?

Nhóm 2: **Giải mật thư số 2,** với các từ khóa: khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe,..Cho biết ý nghĩa của mật thư là gì?

Nhóm 3: **Giải mật thư số 3** với các từ khóa: bồi thường thiệt hại, trả tiền bảo hiểm, sự kiện bảo hiểm, kí kết hợp đồng,...Cho biết ý nghĩa của mật thư là gì?

Nhóm 4: **Giải mật thư số 4,** với các từ khóa: Bù đắp một phần thu nhập, hỗ trợ học nghề, tìm kiếm việc làm ... Cho biết ý nghĩa của mật thư là gì?

Mã chỉ báo: 4.3.NC1a, 4.3.NC1b

Mục tiêu năng lực số: Biết tra cứu, phân tích và đánh giá độ tin cậy của dữ liệu số; trình bày nhận định bằng infographic hoặc biểu đồ trực tuyến.

VÒNG 2. Nhóm mảnh ghép

Thực hiện yêu cầu trong phiếu học tập số 2

3/ Dựa vào các nội dung thông tin sgk tr.28 hãy vẽ sơ đồ về các loại hình bảo hiểm có ở Việt Nam hiện nay

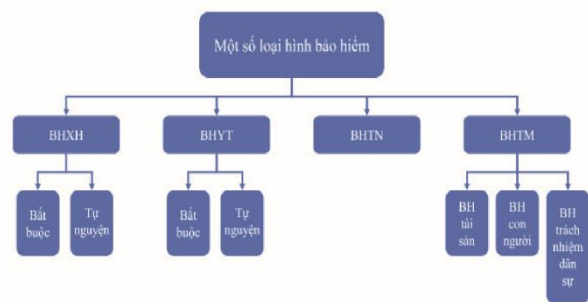
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Vòng chuyên gia:

- HS chủ động đọc câu hỏi và làm việc theo nhóm chuyên gia ghi kết quả vào bảng phụ.

- Học sinh làm việc theo nhóm, suy nghĩ và thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 3- 5 phút.

Vòng mảnh ghép: Dựa vào các nội dung các nhóm vừa tìm hiểu, vẽ sơ đồ về các loại bảo hiểm thường có ở Việt Nam hiện nay.



- GV chú ý quan sát học sinh, kịp thời phát hiện các vấn đề khó khăn cần tháo gỡ, gợi ý để học sinh tham gia thảo luận một cách tích cực nhất.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV hỏi học sinh, học sinh đại diện báo cáo sản phẩm

- Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét nội dung trả lời của các nhóm đã được yêu cầu trình bày và nhóm tiến hành nhận xét

Tư liệu: (tr. 27, 28/ SGK)

– GV kết luận theo nội dung chốt kiến thức trong SGK; phân tích làm rõ hơn về các loại hình bảo hiểm.

1.1. BHXH

* K/n: Là sự bảo đảm thay thế hoặc bù đắp 1 phần thu nhập của người LĐ khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm, đau, thai sản, tai nạn LĐ, bệnh nghề nghiệp, hết tuổi LĐ trên cơ sở đóng vào quỹ BHXH (*Khoản 1 Điều 3 Luật BHXH 2014*)

* Có 2 loại BHXH

- BHXH bắt buộc: Là loại hình BHXH do nhà nước tổ chức mà người LĐ và người sử dụng LĐ phải tham gia (*khoản 2, Điều 3, Luật BHXH 2014*)

- Chế độ được hưởng: ốm đau, thai sản; tai nạn LĐ, bệnh nghề nghiệp; hưu trí; tử tuất

- BHXH tự nguyện: Là loại hình BHXH do nhà nước tổ chức mà người tham gia được lựa chọn mức đóng, phương thức đóng phù hợp với thu nhập của mình và NN có chính sách hỗ trợ tiền

đóng BHXH (*khoản 2, Điều 3, Luật BHXH 2014*)

- Chế độ được hưởng: hưu trí; tử tuất

1.2. BHYT

* K/n BHYT: Là loại hình BH thuộc lĩnh vực CSSK cộng đồng do NN thực hiện; theo đó, người tham gia BH sẽ được chi trả 1 phần hoặc toàn bộ chi phí thăm khám, điều trị, phục hồi SK nếu không may xảy ra tai nạn hoặc bệnh tật.

* Loại hình:

- **Bảo hiểm y tế bắt buộc** là hình thức bảo hiểm được áp dụng đối với các đối tượng theo Luật định để chăm sóc sức khỏe, không vì mục đích lợi nhuận do Nhà nước tổ chức thực hiện (*khoản 1 Điều 2 Luật Bảo hiểm y tế 2008, sửa đổi bổ sung 2014*)

- **Bảo hiểm y tế tự nguyện** là hình thức bảo hiểm do các công ty bảo hiểm cung cấp, áp dụng đối với những người không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc.

1.3. BH thất nghiệp

* **k/n:** Bảo hiểm thất nghiệp là chế độ bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi bị mất việc làm, hỗ trợ người lao động học nghề, duy trì và tìm kiếm việc làm trên cơ sở đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp (*theo khoản 4 Điều 3 Luật Việc làm 2013*).

1.4. BH thương mại

- *Bảo hiểm thương mại* là hoạt động của tổ chức BH chấp nhận rủi ro của người được BH trên cơ sở bên mua BH đóng phí BH để tổ chức BH bồi thường, trả tiền BH khi xảy ra sự kiện BH theo

thỏa thuận trong hợp đồng BH đc được 2 bên ký kết. - Bảo hiểm thương mại gồm: + BH tài sản + BH con người + BH trách nhiệm dân sự. - Nguyên tắc hoạt động: số đông bù số ít, qua đó người BH cam kết bồi thường hoặc trả tiền BH cho bên được BH khi có sự kiện được BH xảy ra với điều kiện bên được BH cam kết trả một khoản tiền gọi là phí bảo hiểm. GV: Cùng cố tiết học về các loại hình bảo hiểm bằng video tham khảo https://youtu.be/QpMRRDytTRU	
---	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu về vai trò của bảo hiểm

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được vai trò của bảo hiểm; Giải thích được sự cần thiết của bảo hiểm và thực hiện được trách nhiệm của công dân về bảo hiểm bằng những việc làm cụ thể và phù hợp.

b. Nội dung: GV nêu vấn đề; HS làm việc cá nhân, xem video, đọc thông tin trang 30 SGK, quan sát Bảng 1 trang 31 SGK để trả lời câu hỏi; HS rút ra được kết luận vai trò của bảo hiểm về kinh tế và xã hội.

c. Sản phẩm học tập: HS nêu và ghi được vào vở khái niệm và vai trò của bảo hiểm về kinh tế và xã hội.

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV cung cấp cho HS đường link đến Cổng Thông tin điện tử Bảo hiểm xã hội Việt Nam (<https://baohiemxahoi.gov.vn>) và một file dữ liệu số (Google Sheet/Excel) chứa thống kê số người tham gia BHXH qua các năm.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:

1: Mỗi nhóm truy cập dữ liệu, đọc hiểu biểu đồ về tỉ lệ người tham gia BHXH (→ 4.3.NC1a: phân tích, so sánh dữ liệu số).

2: Kiểm tra nguồn thông tin, xác định trang chính thống, nhận diện trang tin giả mạo về BHXH (→ 4.3.NC1b: đánh giá độ tin cậy thông tin trên môi trường số).

3: Dùng Canva/PowerPoint thiết kế slide hoặc infographic ngắn minh họa vai trò của BHXH với từng đối tượng (→ 5.2.NC1a: sử dụng công cụ số để tạo sản phẩm trực quan).

4: Nhóm chia sẻ sản phẩm qua Padlet hoặc Google Classroom (→ 4.1.NC1a: sử dụng nền tảng số để trình bày, chia sẻ thông tin).

Bước 3: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS không chỉ “nêu được vai trò” mà còn phân tích và trực quan hóa vai trò đó bằng dữ liệu thật, rèn tư duy dữ liệu (data literacy) và nhận biết thông tin xác thực.

GV đánh giá và kết luận vai trò của bảo hiểm:

Bảo hiểm có vai trò to lớn cả về kinh tế và xã hội:

- Về kinh tế:

+ *Góp phần chuyển giao rủi ro, là một kênh để huy động vốn để đầu tư phát triển kinh tế*

- xã hội;

+ *Ổn định và tăng thu ngân sách nhà nước, thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế.*

- Về xã hội:

+ *Giảm thiểu tổn thất, đảm bảo an toàn cho cuộc sống của con người;*

+ *Góp phần hình thành lối sống tiết kiệm trong xã hội;*

+ *Góp phần tạo công ăn việc làm, giảm thất nghiệp trong nền kinh tế.*

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Giúp HS củng cố tri thức vừa khám phá, vận dụng kiến thức, kỹ năng xử lý tình huống liên quan đến BH.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi bài tập 1, 2, 3 phần Luyện tập SGK tr.31, 32; HS vận dụng kiến thức đã học, vận dụng kiến thức thực tế, liên hệ bản thân và thực hiện nhiệm vụ.

c. Sản phẩm học tập:

- HS trả lời được các câu hỏi nhận định.

- HS đưa ra được nhận xét và phân tích được các quyền lợi mà bảo hiểm mang lại.

d. Tổ chức thực hiện: GV sử dụng ứng dụng Plicker để tổ chức trò chơi luyện tập - - GV sử dụng **Plickers** tổ chức trò chơi trắc nghiệm nhanh.

- HS phản hồi bằng **thẻ QR**, theo dõi kết quả hiển thị trực tiếp trên màn hình.

- **Mã chỉ báo:** 5.2.NC1a

- **Mục tiêu năng lực số:** Sử dụng công cụ số để phản hồi, đánh giá kết quả học tập tức thì, tăng tương tác và chủ động học.

*** Hoạt động 1: Học sinh tham gia trò chơi để trả lời câu hỏi trắc nghiệm**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu cá nhân học sinh đơ thẻ Plicker để trả lời câu hỏi TN:

Câu 1. Hoạt động dịch vụ tài chính thông qua đó người tham gia bảo hiểm đóng một khoản phí cho tổ chức bảo hiểm để hưởng được bồi thường hoặc chi trả bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm là nội dung của khái niệm nào sau đây?

A. Bảo tức. **B.** Tín dụng. **C. Bảo hiểm.** **D.** Tài chính.

Câu 2. Phát biểu nào sau đây là **sai** về vai trò của bảo hiểm?

A. Góp phần tạo công ăn việc làm trong nền kinh tế.

B. Đóng góp vào thu ngân sách nhà nước.

C. Huy động vốn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội

D. Gia tăng thất nghiệp trong nền kinh tế.

Câu 3. Bảo hiểm gồm những loại hình nào sau đây?

- A. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm hưu trí.
- B. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thương mại, bảo hiểm hưu trí.
- C. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thương mại.**
- D. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thương mại, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm hưu trí.

Câu 4. Sự bảo đảm thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, hết tuổi lao động,... trên cơ sở đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội là loại hình bảo hiểm nào?

- A. Bảo hiểm thất nghiệp.
- B. Bảo hiểm y tế.
- C. Bảo hiểm xã hội.**
- D. Bảo hiểm thương mại.

Câu 5. Bảo hiểm nào chỉ có hình thức bắt buộc, không có hình thức tự nguyện?

- A. Bảo hiểm y tế.
- B. Bảo hiểm thất nghiệp.**
- C. Bảo hiểm xã hội.
- D. Bảo hiểm thương mại.

Câu 6. Chủ thể nào có quyền được hưởng trợ cấp thất nghiệp khi bị mất việc làm?

- A. Người sử dụng lao động.
- B. Người lao động.**
- C. Tổ chức bảo hiểm.
- D. Người lao động và người sử dụng lao động.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Cá nhân học sinh tham gia trò chơi để trả lời câu hỏi
- GV chú ý quan sát học sinh, kịp thời phát hiện các vấn đề khó khăn cần tháo gỡ, gợi ý để học sinh tham gia trò chơi một cách tích cực nhất.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV công khai kết quả phần trả lời của HS hiển thị trên màn hình máy chiếu

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh, ghi điểm thường xuyên và kết luận.

*** Hoạt động 2: Bài tập SGK**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu cặp đôi học sinh làm bài tập 1 trang 31, 32 phần luyện tập bằng cách trả lời vào phiếu trắc nghiệm sau đó các cặp đôi học sinh kiểm tra chéo kết quả của nhau

Em hãy nhận xét những nhận định dưới đây	
Nhận định	Đồng tình/ Không đồng tình. Vì sao?
a. Bảo hiểm là hợp đồng pháp lí giữa hai bên để đổi lấy những cam kết.	
b. Bảo hiểm xã hội là sự bảo đảm thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm, đau, tai nạn lao động trên cơ sở đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội.	

c. Bảo hiểm y tế là loại hình bảo hiểm thuộc lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cộng đồng do Nhà nước thực hiện; theo đó, người tham gia bảo hiểm sẽ được chi trả một phần điều trị nếu không may xảy ra tai nạn hoặc bệnh tật.	
d. Bảo hiểm thất nghiệp là sự bảo đảm được bù đắp một phần thu nhập cho người lao động khi bị mất việc làm trên cơ sở đóng góp vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp.	

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS làm việc cặp đôi thảo luận để trả lời các câu hỏi 1 phần luyện tập
- GV chú ý quan sát học sinh, kịp thời phát hiện các vấn đề khó khăn cần tháo gỡ, gợi ý để học sinh tham gia thảo luận, kiểm tra chéo một cách tích cực nhất.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV mời 2 đến 3 đại diện các cặp đôi học sinh trả lời các câu hỏi 1 phần luyện tập
- Dựa trên sản phẩm, GV gợi ý cho HS thảo luận, nhận xét.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh, ghi điểm thường xuyên và kết luận

Em hãy nhận xét những nhận định dưới đây:	
Nhận định	Đồng tình/ Không đồng tình. Vì sao?
a. Bảo hiểm là hợp đồng pháp lí giữa hai bên để đổi lấy những cam kết.	Không đồng tình, vì: Bảo hiểm là một dịch vụ tài chính thông qua đó người tham gia bảo hiểm sẽ đóng phí bảo hiểm cho bên cung cấp dịch vụ bảo hiểm để được hưởng bồi thường, chi trả bảo hiểm cho những thiệt hại mà người tham gia bảo hiểm hoặc người thứ ba phải gánh chịu khi rủi ro hay sự kiện bảo hiểm xảy ra.
b. Bảo hiểm xã hội là sự bảo đảm thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm, đau, tai nạn lao động trên cơ sở đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội.	Đồng tình, vì: Bảo hiểm xã hội là sự bảo đảm thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm, đau, tai nạn lao động trên cơ sở đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội.
c. Bảo hiểm y tế là loại hình bảo hiểm thuộc lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cộng đồng do Nhà nước thực hiện; theo đó,	Đồng tình, vì: Bảo hiểm y tế là loại hình bảo hiểm thuộc lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cộng đồng do Nhà nước thực

người tham gia bảo hiểm sẽ được chi trả một phần điều trị nếu không may xảy ra tai nạn hoặc bệnh tật.	hiện; theo đó, người tham gia bảo hiểm sẽ được chi trả một phần điều trị nếu không may xảy ra tai nạn hoặc bệnh tật.
d. Bảo hiểm thất nghiệp là sự bảo đảm được bù đắp một phần thu nhập cho người lao động khi bị mất việc làm trên cơ sở đóng góp vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp.	Đồng tình, vì: Bảo hiểm thất nghiệp là sự bảo đảm được bù đắp một phần thu nhập cho người lao động khi bị mất việc làm trên cơ sở đóng góp vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS tự giác áp dụng những điều đã học về bảo hiểm vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới nhằm tăng cường ý thức và kỹ năng thường xuyên vận dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề một cách chủ động, sáng tạo.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ nhóm (tổ/chia theo danh sách lớp học một cách ngẫu nhiên)

c. Sản phẩm học tập:

Trình bày được những việc cần làm trước và trong khi tham gia một loại hình bảo hiểm bằng các hình thức.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS làm **video ngắn (1 phút)** hoặc **poster số bằng Canva/Canva Edu** tuyên truyền tham gia bảo hiểm xã hội, y tế.

- Nhóm trình bày trên **Padlet hoặc Google Slide**, kèm đường link minh chứng.

- GV nhận xét, đánh giá theo rubrics năng lực số (nội dung + tính thẩm mỹ + thông điệp + công cụ số).

- **Mã chỉ báo:** 4.3.NC1b, 5.2.NC1a

- **Mục tiêu năng lực số:** Phát triển tư duy sáng tạo, sử dụng công cụ số để truyền thông ý tưởng có trách nhiệm xã hội.

Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS nộp sản phẩm trước tiết học tiếp theo (Bài thuyết trình, kịch bản, nội dung đã thực hiện...), hỗ trợ HS hoàn thiện (nếu cần)

- HS báo cáo kết quả vào tiết học tiếp sau theo hình thức đã chuẩn bị.

Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận, đánh giá đồng đẳng.

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và kết thúc tiết học. (Có thể cho HS xem video đã biên tập liên quan đến những lưu ý khi mua bảo hiểm, nguồn:

<https://www.youtube.com/watch?v=rmfnBpBOLF4>)

* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ôn lại nội dung kiến thức đã học.

- Đọc và tìm hiểu trước nội dung kiến thức **Bài 4. An sinh xã hội**

PHÂN TÍCH PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỐ CHO HỌC SINH

TT	Tên hoạt động	Tổ chức dạy học	Năng lực số phát triển
1	Hoạt động mở đầu	- HS tham gia trò chơi khởi động trực tuyến (Quizizz/Blooket) về các tình huống liên quan đến rủi ro, bệnh tật, nghỉ hưu. - GV hướng dẫn HS trả lời, nhận phản hồi qua thiết bị số.	4.1.NC1a, 5.2.NC1a: HS sử dụng thiết bị số, thao tác trên nền tảng học tập trực tuyến, hình thành năng lực sử dụng công cụ số an toàn, hiệu quả.
2	Hoạt động hình thành kiến thức	- HS tìm kiếm, khai thác tư liệu số về khái niệm, vai trò của BHXH (qua Cổng thông tin BHXH Việt Nam, Padlet, Jamboard). - GV hướng dẫn HS so sánh, xử lý dữ liệu bằng biểu đồ trực tuyến.	4.3.NC1a, 4.3.NC1b: HS tìm kiếm, xử lý và trình bày thông tin từ nguồn dữ liệu số; 5.2.NC1a: HS hợp tác, chia sẻ nội dung qua nền tảng trực tuyến.
3	Hoạt động luyện tập	- HS làm bài tập trắc nghiệm trực tuyến bằng Google Form hoặc Liveworksheet. - GV thống kê và phản hồi kết quả qua hệ thống.	4.1.NC1a, 4.3.NC1a: HS sử dụng công cụ số để tự đánh giá kết quả học tập, rèn năng lực ứng dụng công nghệ vào học tập.
4	Hoạt động vận dụng	- HS thiết kế poster/video tuyên truyền “Tham gia bảo hiểm xã hội vì tương lai” bằng Canva/PowerPoint và chia sẻ qua Padlet lớp.	4.3.NC1b, 5.2.NC1a: HS sáng tạo sản phẩm số, phát triển năng lực truyền thông số và hợp tác trực tuyến.
5	Hoạt động kết nối – đánh giá	- HS thực hiện phiếu tự đánh giá năng lực số qua Google Form. - GV nhận xét, phản hồi trực tuyến.	4.1.NC1a, 4.3.NC1b: HS phản tư, tự đánh giá và điều chỉnh hành vi học tập trong môi trường số.